

Bản án số:10/2026/HSST

Ngày 22/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Là và ông Hà Huy Khoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2025/TLST - HS ngày 25/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST - HS ngày 07/01/2026 đối với

Bị cáo: **Phạm Văn Th**, sinh ngày 12/8/1968; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số CCCD: 034068026801

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn Th L, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Ngọc Th1 và bà Nhâm Thị D, (đều đã chết) Ông Thê được tặngTh Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2; Vợ: Nhâm Thị L, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án;

Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xử phạt Th 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sảnTh trộm cắp 375.000đồng).Th đã nộp án phí ngày 06/9/2019, thi hành xong án phạt tù ngày 11/11/2019.

Bản án số 102/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xử phạt Th 09 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản Th công nhiên chiếm đoạt 600.000đồng).Th đã nộp án phí ngày 25/02/2021, thi hành xong án phạt tù ngày 15/07/2021.

Bản án số 47/2022/HS-ST ngày 22/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xử phạt Th 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản Th trộm cắp là 200.000đồng). Th thi hành xong án phạt tù ngày 30/9/2023, hiện chưa nộp án phí.

Bản án số 45/2024/HS-ST ngày 03/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Th 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản Th trộm cắp 200.000đồng). Th thi hành xong án phạt tù ngày 29/04/2025.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 14/8/2018, Công an xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phạt cảnh cáo Th về hành vi trộm cắp tài sản.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 10/4/2020 của Công an xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phạt cảnh cáo Th về hành vi gây rối trật tự công cộng;

Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 02/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Th do Th nhiều lần gây rối trật tự tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.)

Bị hại:

1. Ông Bùi Duy Đ sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn K N, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Đào Văn M, sinh năm 1949

Địa chỉ: Thôn Ch G, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn K H, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Th, là người đã bị kết án về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 172 và 173 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án

tích. Ngày 23/8/2025 và ngày 15/9/2025, Th có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/08/2025, Phạm Văn Th đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 39 và đi về hướng thôn Châu Giang, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, mục đích để trộm cắp. Khi Th đi đến khu vực trước cửa nhà ở gia đình ông Đào Văn M nhà cạnh mặt Quốc lộ 39, ở bên phải đường theo chiều Đông Quan đi ngã tư Gia Lễ, Th quan sát thấy trước hiên của gia đình ông Minh có 01 chiếc xe đạp loại xe mini dáng nữ, sơn màu đen để bên cạnh giá bày bán hàng của gia đình, đầu xe hướng vào bên trong nhà, cổng không khóa. Th quan sát thấy bên trong phòng khách nhà ông Minh không có người trông coi nên Th vào dắt chiếc xe đạp ra ngoài rồi lên xe đạp đi về hướng Ngã tư Gia Lễ. Khi đi đến khu vực cầu Châu Giang, Th vào quán ăn tối sau đó tiếp tục đạp xe về nhà. Qua trình sát, ngày 24/8/2025 Công an xã Đông Quan triệu tập Th lên làm việc Th đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe đạp trên của ông Đào Văn M.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 15/9/2025, Phạm Văn Th đi bộ từ nhà đến quán bán hàng ăn của gia đình bà Hoàng Thị H, sinh năm 1980, trú tại thôn Phú Xuân, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên để ăn sáng và xin rượu uống. Sau khi ăn sáng xong, Th đi bộ một mình theo Quốc lộ 39 đi hướng cầu Vô Hối, xã Nam Thụy Anh. Khi đi đến gần khu vực cầu Vô Hối thuộc địa phận thôn Kinh Nậu, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, Th phát hiện thấy nhà ở của ông Bùi Duy Đ không khóa cửa xếp, phía sau cánh cửa xếp có 01 chiếc xe đạp loại xe mini, kiểu dáng xe nữ nhãn hiệu Bridgestone màu bạc, có giỏ bằng kim loại màu trắng bạc để ngay hiên nhà. Th đi bộ đến gần khu vực cửa nhà quan sát không nhìn thấy ai, Th lên vào dắt chiếc xe đạp nhưng do chiếc xe bị khóa bánh sau nên Th dùng tay trái nắm lấy phần tay lái bên trái, tay phải nắm vào phần ghế phía sau xe, nhấc phần thân xe lên để dắt ra đường và cứ như vậy, Th dắt xe dọc theo Quốc lộ 39, hướng đi ngã tư Gia Lễ để tìm chỗ bán nhưng không bán được nên đã mang chiếc xe về nhà ở của Th. Nhận được tin báo, Công an xã Bắc Đông Quan triệu tập Th đến làm việc, Th đã thành khẩn khai báo và giao nộp lại chiếc xe đạp cho Công an xã Bắc Đông Quan.

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 26/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên kết luận: 01 xe đạp loại xe mini kiểu dáng nữ, sơn màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá là 300.000 đồng (Bút lục số 39-40).

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Đông Quan, kết luận: 01 xe đạp loại xe mini kiểu dáng nữ, nhãn hiệu Bridgestone, màu bạc, có giỏ xe bằng kim loại màu trắng bạc đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá là 2.500.000 đồng (Bút lục số 41).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Văn M và ông Bùi Duy Đ đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn và không yêu cầu Phạm Văn Th phải bồi thường.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 65/CT-VKSKV7 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù - 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa: Bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận các vấn đề do Kiểm sát viên đề xuất, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sức khỏe của bị cáo hiện nay rất yếu xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo

Khi nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số 65/CT-VKSKV7 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hưng Yên đã truy tố. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với Đơn trình báo và lời khai của bị hại ông Đào Văn M, ông Bùi Duy Đ; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc do Cơ quan Công an xã Đông Quan lập hồi 09 giờ 00 ngày 24/08/2025, Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc; Biên bản kiểm tra,

xác định nơi xảy ra vụ việc do Cơ quan Công an xã Bắc Đông Quan lập hồi 09 giờ 30 ngày 16/09/2025, Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc; Biên bản làm việc kiểm tra, sao trích dữ liệu hình ảnh camera do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên lập hồi 10 giờ 00 ngày 24/08/2025. Kết luận giám định số 1720/KL-KTHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên ngày 21/22/2025 và phụ lục kèm theo Kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng anh Bùi Xuân H; Các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn Th là người có 04 tiền án về các tội: Trộm cắp tài sản, tội công nhiên chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án. Vào Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/8/2025, Th có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mini kiểu dáng nữ, sơn màu đen đã qua sử dụng có trị giá 300.000 đồng của ông Đào Văn M và khoảng 07 giờ, ngày 15/9/2025, Th có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp mini kiểu dáng xe nữ, nhãn hiệu Bridgestone màu bạc đã qua sử dụng, trị giá chiếc xe là 2.500.000 đồng của ông Bùi Duy Đ.

Hành vi của Phạm Văn Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Hưng Yên đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bố đẻ bị cáo được tặngTh Huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, và gây rối trật tự công cộng có 04 tiền án chưa được xóa án tích, hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 01 lần giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trên 2.000.000 đồng do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

[5]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã ông Đào Văn M và ôngBùi Duy Đ đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Phạm Văn Th 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/10/2025

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn Th .

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày với bị cáo tính từ ngày tuyên án ngày 22/01/2026. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại.
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 7 – Hưng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS khu vực 7, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung

